

GIÁO ÁN LỚP 5 - TUẦN 10

TẬP ĐỌC:

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Tiết 1)

I - Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/ phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2, 3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.

- Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong sách giáo khoa.

- *Học sinh khá, giỏi* đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được một số nghệ thuật được sử dụng trong bài.

II-Đồ dùng dạy học:

-Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL trong 9 tuần học sách Tiếng Việt 5, tập 1(17 phiếu- gồm cả văn bản phổ biến khoa học báo chí, kịch) Để HS bốc thăm.Trong đó: + 11 phiếu - mỗi phiếu ghi tên 1 bài tập đọc từ tuần 1→ tuần 9.

+ 6 phiếu ghi tên 1 bài tập đọc có yêu cầu HTL để HS bốc thăm thi đọc thuộc lòng cả bài hoặc đoạn văn, khổ thơ yêu thích .

-Bút dạ giấy khổ lớn kẻ sẵn nội dung bài tập1.

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Giới thiệu bài:	
2. Kiểm tra tập đọc và HTL (Khoảng $\frac{1}{4}$ số HS trong lớp) -Gọi từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm xong cho phép HS xem lại bài khoảng 1-2 phút) -Yêu cầu HS đọc trong SGK hoặc đọc thuộc lòng theo chỉ định của phiếu. -Đặt câu hỏi về đoạn hoặc nêu nội dung chính của bài vừa đọc. -Ghi điểm. Đối với học sinh nào không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.	- HS lên bốc thăm và chuẩn bị bài. * Học sinh khá, giỏi đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được một số nghệ thuật được sử dụng trong bài. - HS đọc bài theo yêu cầu của phiếu đã bốc được. - Trả lời câu hỏi.
Bài tập 2: Lập bảng thống kê các bài đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1→ tuần 9. - Phát giấy cho các nhóm làm việc. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV nhận xét , chốt lại ý đúng. - Gọi 1-2 HS nhìn lại bảng, đọc kết quả.	- Các nhóm làm việc. - Các nhóm trình bày kết quả - Cả lớp nhận xét - HS đọc lại kết quả.
C/ Cũng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

CHÍNH TẢ:
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Tiết 2)

I-Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết
- Nghe - viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

II-Đồ dùng dạy học:

Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1)

III – Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1 /Giới thiệu bài:	
2 /Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng (khoảng 1/4 số HS trong lớp): thực hiện như tiết 1.	
3/ Nghe-viết chính tả: -GV đọc bài chính tả. -Giúp HS hiểu nghĩa các từ: cầm trịch, canh cánh, cơ man. -Hiểu nội dung đoạn văn: thể hiện nỗi niềm trăn trở, băn khoăn về trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ rừng và giữ gìn nguồn nước. -GV đọc cho HS viết -GV đọc chậm toàn bài cho HS soát lỗi. -Chấm 7-10 bài. -Nhận xét chung.	- HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài chính tả. - Tập viết các từ ngữ dễ viết sai - Học sinh nghe và viết bài vào vở.
4 / Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG (tr 48)

I / Mục tiêu:

HS biết:

- Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
- So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau.
- Giải bài toán liên quan đến “rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”.
- Giải bài tập 1; 3; 4.

II / Đồ dùng: Bảng phụ.

III / Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
A/ Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Dạy bài mới:	- Lắng nghe.
C/ Hướng dẫn làm bài tập. Bài 1: Cho HS nêu yc. -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài. -Yêu cầu HS đọc lại các số thập phân đã viết được.	- HS nêu ycầu của bài tập. - HS tự làm bài rồi chữa bài. - HS đọc các số thập phân.
Bài 2: Cho HS đọc yc. -Hướng dẫn HS làm bài. -Cho HS làm bài. -GV chữa bài.	
Bài 3: Yêu cầu HS làm bài rồi chữa bài. -Chữ bài.	-HS tự làm bài rồi chữa bài.
Bài 4: -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài. -Khuyến khích HS giải bằng cả hai cách.	-HS đọc đề bài. -HS tự làm bài rồi chữa bài. * HS khá, giỏi giải bằng cả 2 cách
C/ Củng cố dặn dò: Nhận xét tiết học.	- Lắng nghe.

ĐẠO ĐỨC:
TÌNH BẠN (Tiết 2)

I - Mục tiêu: Như tiết 1

II – Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A / Kiểm tra bài cũ:	
B / Dạy bài mới:	
Hoạt động 1: Đóng vai (bài tập 1, SGK) - Mục tiêu: HS biết ứng xử phù hợp trong tình huống bạn mình làm điều sai. - Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận và đóng vai các tình huống của bài tập - Mời các nhóm lên bảng trình bày. - Thảo luận cả lớp. + Vì sao em lại ứng xử như vậy khi thấy bạn làm điều sai ? Em có sợ bạn giận khi em khuyên ngăn bạn không ? + Em nghĩ gì khi bạn khuyên ngăn không cho em làm điều sai trái? Em có giận, trách bạn không ? +Em có nhận xét gì về cách ứng xử trong khi đóng vai của các nhóm ? Cách ứng xử nào phù hợp ? vì sao ?	- HS thảo luận các tình huống để đóng vai. - Các nhóm trình bày phần đóng vai. - Thảo luận các câu hỏi - HS làm việc nhóm đôi .HS trình bày.
* Lòng ghép: Chúng ta cần phải khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ.Như thế mới là người tốt.	
Hoạt động 2:Tự liên hệ . - Mục tiêu: HS tự liên hệ về cách đối xử với bạn bè. - Yêu cầu HS tự liên hệ. - Yêu cầu HS trình bày trước lớp KL: Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp, giữ gìn.	HS tự trình bày
Hoạt động 3:HS hát, kể chuyện, đọc thơ , ca dao, tục ngữ về chủ đề tình bạn (Bài tập 3-SGK)	HS xung phong kể chuyện, đọc thơ,hát ...
C/: Củng cố, dặn dò: -Đề HS xung phong theo sự chuẩn bị của các em. GV chuẩn bị trước một số câu chuyện, bài thơ, bài hát về chủ đề tình bạn để giới thiệu cho HS	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
ÔN TẬP (Tiết 3)

I - Mục tiêu:

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1.
- Tìm và ghi lại được các chi tiết mà học sinh thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học (BT2).
- *Học sinh khá, giỏi nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn (BT2)*

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1)

III . Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1 - Giới thiệu bài:	
2 - Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: thực hiện như tiết 1.	
<i>Bài tập 2;</i> - GV ghi lên bảng tên 4 bài văn: Quang cảnh làng mạc ngày mùa, một chuyên gia máy xúc , Kì diệu rừng xanh , Đất Cà Mau. - Yêu cầu HS làm việc độc lập: Mỗi em chọn một bài văn , ghi lại chi tiết mình thích nhất trong bài , suy nghĩ để giải thích lý do vì sao mình thích nhất chi tiết đó.. - Yêu cầu HS nối tiếp nhau nói chi tiết mình thích trong mỗi bài văn và giải thích lý do - Nhận xét ,khen những HS tìm được chi tiết hay	- HS đọc thầm các bài văn - Ghi lại chi tiết mình thích nhất trong bài , suy nghĩ để giải thích lý do vì sao mình thích nhất chi tiết đó. - HS khá, giỏi nêu - Tiếp nối nhau nói chi tiết mình thích trong mỗi bài văn và giải thích lý do .
3/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học	

KỂ CHUYỆN:
ÔN TẬP (Tiết 4)

I. Mục tiêu:

- Lập được bảng từ ngữ (danh từ , động từ , tính từ , thành ngữ , tục ngữ) về chủ điểm đã học(BT1)
- Tìm được từ đồng nghĩa , từ trái nghĩa theo yêu cầu BT2 .

II. ĐDDH:

- Bút dạ và một số tờ giấy khổ to kẻ bảng từ ngữ ở BT1 , BT2 .

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1 Giới thiệu bài:	
2 . Hướng dẫn giải bài tập:	
<u>Bài tập 1:</u> - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm . - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả	-HS làm việc theo nhóm lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học theo mẫu.
<u>Bài tập 2:</u> - Phát mỗi nhóm một tờ giấy kẻ sẵn như SGK.Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng. - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. - Nhận xét, chốt lại ý đúng. - Yêu cầu một vài HS đọc lại kết quả.	- HS làm việc theo nhóm - Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng. - Các nhóm trình bày kết quả . - HS đọc lại kết quả .
3/ <u>Củng cố , dặn dò:</u> Nhận xét tiết học	

TẬP ĐỌC:
ÔN TẬP(Tiết 5)

I - Mục đích yêu cầu:

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1.
- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tính cách của các nhân vật trong vở kịch *Lòng dân* và bước đầu có giọng đọc phù hợp.
- Học sinh khá, giỏi đọc thể hiện được tính cách của nhân vật trong vở kịch.

II-Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1)

III. Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Giới thiệu bài:	
3. Kiểm tra tập đọc và HTL: Thực hiện như tiết 1.	- HS lên bốc thăm để đọc bài và trả lời câu hỏi
Bài tập 2: - Yêu cầu HS nêu tính cách 1 số nhân vật. - Yêu cầu HS phân vai để diễn 1 đoạn trong vở kịch, chia lớp thành 2 nhóm. -Nhận xét , đánh giá.	- HS nêu yêu cầu của bài tập - HS nêu tính cách của một số nhân vật. - Mỗi nhóm chọn diễn 1 đoạn trong vở kịch. Cả lớp nhận xét.
3. Củng cố , dặn dò: - Nhận xét tiết học .	

TOÁN: CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN

I - Mục tiêu: Giúp HS:

- Biết thực hiện phép cộng hai số thập phân.
- Biết giải bài toán với phép cộng các số thập phân.
- Làm bài tập 1(a,b), BT2(a,b), BT 3.

II – Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1 . Hướng dẫn HS thực hiện phép cộng hai số thập phân a) GV nêu ví dụ 1: - Hướng dẫn HS tự tìm cách thực hiện phép cộng hai số thập phân (bằng cách chuyển về phép cộng hai số tự nhiên) - Hướng dẫn HS tự đặt tính rồi tính như SGK - Lưu ý HS về cách đặt dấu phẩy ở tổng. - Cho HS nhận xét về sự giống nhau và khác nhau của hai phép cộng: $\begin{array}{r} 184 \\ +245 \\ \hline 249 \end{array}$ $\begin{array}{r} 1,84 \\ + 2,45 \\ \hline 4,29 \end{array}$ - Cho HS nêu cách cộng hai số thập phân	- HS quan sát . - HS tìm cách thực hiện phép cộng . - HS đặt tính và tính vào giấy nháp . - Đặt tính giống nhau , khác nhau ở chỗ có hoặc không có dấu phẩy
b) GV nêu ví dụ 2: -Yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính c) Hướng dẫn HS sinh tự nêu cách cộng hai số thập phân như SGK	- HS nêu như SGK . - HS đặt tính và tính HS nêu như SGK
2.Thực hành: Bài 1: (a,b) Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con - Gọi 2 HS lần lượt lên bảng làm bài	- - HS thực hiện trên bảng con - HS lên bảng chữa bài
Bài 2: (a,b) - Yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính . - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính , cách cộng 2 số thập phân .	- HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài vào vở - HS nêu lại cách đặt tính cách cộng hai số thập phân
Bài 3: - Yêu cầu HS tự giải rồi chữa bài	- HS đọc đề - HS tự giải vào vở HS khá , giỏi lên bảng trình bày bài giải
3 / <u>Củng cố , dặn dò:</u> Nhận xét tiết học	

TẬP LÀM VĂN:
ÔN TẬP (Tiết 6)

I- Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn luyện về nghĩa của từ: Tìm được từ đồng nghĩa ,từ trái nghĩa,từ đồng âm để thay thế theo yêu cầu của BT1, BT2 (chọn 3 trong 5 mục a,b,c,d,e).
- Đặt được câu để phân biệt từ đồng âm, từ trái nghĩa (BT4).
- **Học sinh khá, giỏi thực hiện được toàn bộ BT2.**

II / Đồ dùng dạy học:

- Bút dạ, 2 tờ phiếu kẻ sẵn nội dung bài tập 1
- Vài tờ phiếu ghi nội dung bài tập 2.

III / Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1.Giới thiệu bài:	
2.Hướng dẫn giải bài tập:	
Bài 1: Hỏi: Vì sao cần thay những từ in đậm đó bằng từ đồng nghĩa khác ? -Yêu cầu HS làm việc độc lập. GV phát phiếu cho 2 -Yêu cầu HS trình bày bài đã viết lại -Nhận xét chốt lại ý đúng.	- HS nêu yêu cầu của bài tập - Vì các từ đó được dùng không chính xác - HS làm việc độc lập, 2 HS làm bài trên phiếu. - 2 HS lên bảng dán bài đã sửa. cả lớp nhận xét.
Bài 2: -Dán phiếu mời 2-3 HS lên bảng làm bài -Tổ chức cho HS thi đọc thuộc các câu tục ngữ	- HS khá, giỏi làm toàn bộ BT2 - 2-3 HS lên bảng làm bài. HS làm bài vào giấy nháp. - HS thi đọc thuộc các câu tục ngữ - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm việc độc lập, đặt câu vào vở - HS nối tiếp đọc các câu đã đặt được
Bài 3: (không làm)	
Bài tập 4:- Yêu cầu HS làm việc độc lập -Yêu cầu HS tiếp nối đọc các câu đã đặt được. -Yêu cầu HS viết bài vào vở	HS khá, giỏi nối tiếp đọc các câu đã đặt được HS viết bài vào vở
C/ <u>Củng cố- dặn dò:</u> Nhận xét tiết học.	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ
(Tiết 7)

Mục tiêu:

Kiểm tra đọc theo mức độ cần đạt về kiến thức , kĩ năng giữa học kì 1.
(nêu ở tiết 1, Ôn tập)

TOÁN:
LUYỆN TẬP

I / Mục tiêu:Giúp HS:

- Biết cộng các số thập phân.
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.
- Cố về giải bài toán có nội dung hình học; tìm số trung bình cộng.
- Làm bài tập 1, BT2(a,c), BT3.

II / Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A / Kiểm tra bài cũ:	
B / Dạy bài mới: Luyện tập	
Bài 1: -Kẻ sẵn bảng như SGK lên bảng lớp, giới thiệu từng cột,nêu giá trị của a và b ở từng cột rồi cho HS tính giá trị của a+b; của b + a. - So sánh giá trị để thấy: $a + b = b + a$ - Yêu cầu HS nêu nhận xét	-HS quan sát và tìm giá trị của $a + b$; $b + a$. - HS so sánh để rút ra nhận xét HS nêu nhận xét
Bài 2: (a,c) - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài	- HS đọc bài - Làm bài vào vở rồi chữa bài
Bài 3: -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.	- HS đọc đề bài - Làm bài vào vở - Học sinh chữa bài.
C/ <u>Củng cố, dặn dò:</u> Nhận xét tiết học	

KHOA HỌC:
ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

I / Mục tiêu: Ôn tập và kiểm tra về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.
- Cách phòng tránh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não,viêm gan A; nhiễm vi rút HIV/ AIDS.

II / Đồ dùng dạy học:

- Các sơ đồ trang 42,43/ SGK
- Giấy khổ to và bút dạ đủ dùng cho các nhóm

III/ Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A / Kiểm tra bài cũ:	
B / Dạy bài mới:	
Hoạt động 1: Làm việc với SGK * Mục tiêu: Ôn lại cho HS một số kiến thức trong các bài: Nam hay nữ,Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì. -Yêu cầu HS làm việc cá nhân theo ycầu như bài tập 1,2,3 trang 42 SGK -Yêu cầu một số HS lên chữa bài.	- HS đọc SGK và thực hiện như yêu cầu của bài tập - Một số HS chữa bài.
Hoạt động 2: Trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng ?” *Mục tiêu:HS viết hoặc vẽ được sơ đồ cách phòng tránh một trong các bệnh đã học. -Hướng dẫn HS tham khảo sơ đồ cách phòng tránh bệnh viêm gan A (SGK) -Phân công cho các nhóm vẽ sơ đồ về cách phòng tránh các bệnh- Mỗi nhóm một câu. -Nêu thể lệ thi: Nhóm nào vẽ xong trước thì thắng cuộc. -Yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của mình và cử người lên trình bày.	- HS tham khảo sơ đồ SGK - Các nhóm nhận câu hỏi - Các nhóm thực hiện bài tập. -Các nhóm trình bày sản phẩm và trình bày - Nhận xét ,đánh giá các sản phẩm.
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học,dặn HS chuẩn bị bài sau: Thực hành vẽ tranh vận động.	

Toán:
TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHÂN

I -Mục tiêu: Giúp HS:

- Biết cách tính tổng nhiều số thập phân.
- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân..
- Biết vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất.
- Làm BT1(a,b), BT 2, BT 3(a,c).

II-Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1.Giới thiệu bài mới:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS tự tính tổng nhiều số thập phân: a) GV nêu ví dụ (như SGK) rồi viết lên bảng một tổng các số thập phân: $27,5 + 36,75 + 14,5 = ? (1)$ -Hướng dẫn HS tự đặt tính rồi tính . -Gọi vài HS nêu cách tính tổng nhiều số thập phân . b) GV hướng dẫn HS tự nêu bài toán rồi tự giải và chữa bài	-HS tự đặt tính rồi tính . -HS nêu cách tính tổng nhiều số thập phân . -HS nêu cách tính tổng nhiều số thập phân .
2. Thực hành: Bài tập 1: (a,b) -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài . -Yêu cầu HS nêu lại cách tính tổng nhiều phân số thập phân	-HS nêu yêu cầu bài tập . -HS tự làm bài rồi chữa bài . -HS nêu cách tính tổng nhiều số thập phân .
Bài tập 2: -GV kẻ sẵn như SGK lên bảng lớp . -Gọi 2 HS lên bảng tính . -Yêu cầu HS nhận xét kết quả . -Yêu cầu HS nêu nhận xét về tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân .	-HS quan sát . -2 HS lên bảng tính . -HS nhận xét kết quả ở hai cột . -HS nêu nhận xét tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.
Bài tập 3: (a,c) -Chia HS làm 4 nhóm , yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 bài . -Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày bài làm và giải thích đã sử dụng tính chất nào của phép cộng các số thập phân trong quá trình tính .	-HS nêu yêu cầu bài tập . -Các nhóm thảo luận và tính . -Đại diện các nhóm trình bày bài làm và cách tính .
C/ <u>Củng cố , dặn dò:</u> Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Toán:
ÔN TẬP.

I. Mục tiêu: Tập trung vào ôn tập:

- Viết số thập phân, giá trị theo chữ số trong số thập phân.
- So sánh số thập phân. Đổi đơn vị đo diện tích.
- Giải bài toán bằng cách “Tìm tỉ số” hoặc “Rút về đơn vị”

II. Hướng dẫn HS làm bài tập ôn tập:

Bài 1: Khoanh vào chữ cái trước kết quả đúng: (1,5 điểm)

a/ Số “Ba mươi lăm phẩy năm mươi lăm” viết là:

- A. 305,35 B. 35,55 C. 35,505

b/ Chữ số 8 trong số thập phân 680,979 có giá trị là:

- A. Hàng chục B. Hàng phần mười C. Hàng trăm

c/ Diện tích đám đất hình chữ nhật là 908 m^2 được viết dưới dạng ha là:

- A. 9,08 B. 0,908 C. 0,0908

Bài 2: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào các ô trống sau:

a/ $5\text{m}^2 6\text{dm}^2 = 56\text{dm}^2$ ☐

b/ $3009\text{dm}^2 = 30,09\text{m}^2$ ☐

c/ $2/4\text{m}^2 = 300\text{cm}^2$ ☐

d/ $651\text{dm}^2 = 0,00651\text{ha}$ ☐

Bài 3: (0,5 điểm) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của $9\text{m}^2 5\text{cm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2$ là:

- A. 950 B. 9005 C. 90005

Bài 4: (2 điểm) Điền dấu (< , > , =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $1908 \dots\dots 1900,8$ b) $0,8 \dots\dots\dots 0,0740$

c) $0,4989 \dots\dots 0,4891$ d) $0,99 \dots\dots\dots 0,89$

e) $45,002 \dots\dots\dots 45,2$ g) $7,608 \dots\dots\dots 7,6080$

Bài 5: (1 điểm) Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $64,340 > x > 64,01$; x =

b) $899,07 < x < 900,12$; x =

Bài 6: (3 điểm) Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài 28m, chiều rộng 19m. Trên mảnh đất đó người ta trồng rau và đào ao nuôi cá. Tính diện tích đất để đào ao nuôi cá. Biết rằng diện tích để đào ao nuôi cá chiếm $1/7$ diện tích miếng đất.

ĐỊA LÝ: **NÔNG NGHIỆP**

I / Mục tiêu: Học xong bài này HS:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.
- * Trồng trọt là ngành chính của nông nghiệp.
- * Lúa gạo được trồng nhiều ở các đồng bằng, cây công nghiệp được trồng nhiều ở miền núi và cao nguyên.
- * Lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng; Trâu, bò, dê được nuôi nhiều ở miền núi và cao nguyên.
- Biết nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.
- Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta (lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).
- Sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp: lúa gạo ở đồng bằng; cây công nghiệp ở vùng núi, cao nguyên; trâu, bò ở vùng núi; gia cầm ở đồng bằng.
- **HS khá, giỏi giải thích vì sao** số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng: do đảm bảo nguồn thức ăn; Giải thích vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng: vì khí hậu nóng và ẩm.

II / Đồ dùng dạy học:

III / Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A / Kiểm tra bài cũ:	
B / Dạy bài mới:	
1-Ngành trồng trọt: Hoạt động 1: Làm việc cả lớp. -Yêu cầu HS nêu vai trò của ngành trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta. -KL: Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Ở nước ta trồng trọt phát triển mạnh hơn chăn nuôi.	-HS dựa vào SGK trả lời câu hỏi
Hoạt động 2: Làm việc theo cặp - Yêu cầu HS quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi của mục 1 SGK -Yêu cầu HS trình bày kết quả. KL: Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều. Hỏi: Vì sao cây trồng ở nước ta chủ yếu là cây xứ nóng? -Nước ta đã đạt được thành tựu gì trong việc	- HS trả lời câu hỏi ở mục 1 -Vì nước ta có khí hậu nhiệt đới.

trồng lúa gạo ?	-Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.
Hoạt động 3: Làm việc cá nhân . -Yêu cầu HS quan sát hình1, kết hợp vốn hiểu biết, trả lời câu hỏi cuối mục 1/ SGK -Yêu cầu HS trình bày. -KL: SGV -HS thi kể về các loại cây trồng ở địa phương.	-HS trả lời câu hỏi
I / Ngành chăn nuôi: Hoạt động 4: Làm việc cả lớp Hỏi: -Vì sao số lượng gia súc gia cầm ngày càng tăng ? -Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở mục 2/ SGK.	- Vì nguồn thức ăn cho chăn nuôi ngày càng đảm bảo. - Trâu bò nuôi nhiều ở vùng núi; lợn và gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng.
C/ Củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học.	

TẬP LÀM VĂN: **Kiểm tra (Tiết 8)**

Mục tiêu:

- Kiểm tra viết theo mức độ về kiến thức, kỹ năng giữa học kì 1.
- Nghe - viết đúng chính tả tốc độ khoảng 95 chữ/ 15 phút, không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức bài thơ (bài văn xuôi).
- Viết được bài văn tả cảnh theo nội dung yêu cầu của đề bài.

KHOA HỌC:
PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. Mục tiêu:

HScó khả năng:

- Nêu một số việc nên làm và không nên làm để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

II. Đồ dùng dạy - học: Hình trang 40,41, SGK

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A/ KTBC	
B/ Dạy bài mới:	
Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận • Mục tiêu: + HS nhận ra được những việc làm vi phạm luật giao thông của những người tham gia giao thông trong hình. + HS nêu được hậu quả có thể xảy ra của những sai phạm đó. - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát hình 1,2,3,4 trang 40 SGK.Phát hiện và chỉ ra những việc làm vi phạm của những người tham gia giao thông trong từng hình. đồng thời tự đặt ra các câu hỏi để nêu được hậu quả có thể xảy ra của những sai phạm đó.. - Yêu cầu đại diện một số cặp lên đặt câu hỏi và chỉ định các bạn trong cặp khác trả lời. KL: Một trong những nguyên nhân gây tai nạn giao thông đường bộ là do lỗi của người tham gia giao thông không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ.	- HS làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu GV nêu ra. - Một số HS lên đặt câu hỏi - HS làm việc theo cặp. Gọi ý: * H5: Thể hiện HS được học về luật giao thông đường bộ.
Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận. * Mục tiêu: HS nêu được một số biện pháp an toàn giao thông. - Yêu cầu HS làm việc quan sát các hình: 5,6,7 trang 41 SGK Và phát hiện những việc cần làm đối với người tham gia giao thông được thể hiện qua hình. - Gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận - Yêu cầu mỗi HS nêu ra một biện pháp an toàn giao thông - Ghi lại các ý kiến đúng lên bảng. - Tóm tắt, kết luận chung.	* H6: Một bạn HS đi xe đạp sá lê đường bên phải và có đội mũ bảo hiểm. * H7: những người đi xe máy đi đúng phần đường quy định

• Lồng ghép: Biết cách để tránh tai nạn giao thông khi đi đường và biết nhắc nhở mọi người cùng tham gia phòng tránh tai nạn giao thông.	
C/ củng cố , dặn dò: Nhận xét tiết học.	

LỊCH SỬ:
BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

I / Mục tiêu:

- Nêu lại một số nét về cuộc mít tinh ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập:

* Ngày 2/9 nhân dân Hà Nội tập trung tại Quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tiếp đó là lễ ra mắt và tuyên thệ của các thành viên Chính phủ lâm thời. Đến chiều buổi lễ kết thúc.

Ghi nhớ: Đây là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

II / Đồ dùng dạy học:

Hình trong SGK; phiếu học tập của HS.

III / Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
A / Kiểm tra bài cũ:	
B / Dạy bài mới:	
Hoạt động 1: Làm việc theo lớp. - Giới thiệu bài - Nêu nhiệm vụ học tập cho HS Hoạt động 2: Làm việc cá nhân - Tổ chức HS tường thuật diễn biến của buổi lễ: + HS đọc đoạn “ ngày 2-9-1945→ bắt đầu đọc bản Tuyên ngôn độc lập” + Yêu cầu HS thuật lại đoạn đầu buổi lễ tuyên bố độc lập. + Yêu cầu HS tìm hiểu lại hai nội dung chính của đoạn trích Tuyên ngôn Độc lập. + Yêu cầu HS báo cáo kết quả KL: Bản Tuyên ngôn Độc lập đã: + Khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. + Dân tộc Việt Nam quyết tâm giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.	- HS lắng nghe . - HS đọc sách tường thuật lại diễn biến của buổi lễ. - 2 HS thuật lại đoạn đầu buổi lễ Tuyên ngôn Độc lập.
Hoạt động 3: Làm việc cả lớp. - Tổ chức HS tìm hiểu ý nghĩa của sự kiện 2-9-1945.(Dành cho HS giỏi) - Yêu cầu HS làm rõ sự kiện 2-9-1945 có tác động như thế nào tới lịch sử nước ta..(Dành cho HS giỏi)	- Khẳng định quyền độc lập dân tộc,khai sinh ra chế độ mới. -HS nêu cảm nghĩ của mình về hình ảnh Bác Hồ trong lễ tuyên bố độc lập.
C/Củng cố,dặn dò: Nhận xét tiết học	